TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận N, ngày 16 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 86/2023/HNST ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Hồng L1, sinh năm 1983.

Thường trú: Đường A, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Trần Vĩnh T, sinh năm 1984.

Thường trú: Đường C, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi ở hiện tại: Đường A, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng L1 và ông Trần Vĩnh T tự nguyện kết hôn có đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 114, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí cấp ngày 30 tháng 05 năm 2009. Trong quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, hai bên không thông cảm và chia sẻ được cho nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Do đó, ông bà gửi đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng L1 đồng ý giao người con chung tên Trần Gia L2, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2013 cho ông Trần Vĩnh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà L1 không cấp dưỡng tiền nuôi con chung do ông T không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng L1 và ông Trần Vĩnh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thị Hồng L1 và ông Trần Vĩnh T cùng tự khai không có khoản nợ nào chung và cũng không thực

hiện nghĩa vụ dân sự với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* do bà Nguyễn Thị Hồng L1 và ông Trần Vĩnh T mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng L1 và ông Trần Vĩnh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng L1 đồng ý giao người con chung tên Trần Gia L2, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2013 cho ông Trần Vĩnh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà L1 không cấp dưỡng tiền nuôi con chung do ông T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng L1 và ông Trần Vĩnh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng L1 và ông Trần Vĩnh T cùng tự khai không có nợ chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*, bà Nguyễn Thị Hồng L1 và ông Trần Vĩnh T mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010585 ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Hồng L1 và ông Trần Vĩnh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận N;
- UBND phường H, Quận M, TPHCM (Giấy chứng nhận kết hôn số 114, quyển số 01, ngày 30/5/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cô Hồng Mười